

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 113/2019/HS-ST

Ngày 04-11-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hoài Dinh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Thẩm

2. Ông Nguyễn Trọng Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Kim Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2019/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2019/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Thái N (Tý Em); sinh năm 1991, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố HN, phường HN, thành phố TN, tỉnh tn; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Lộc, sinh năm 1951 và bà Thái Thị C, sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1989; Con: Có 01 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Năm 2010, bị Tòa án nhân dân thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xử phạt 6 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999. Năm 2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, đã chấp hành xong và được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-5-2019 đến nay, có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Phan Chí C, sinh năm 1981. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: ấp LH, xã LT, huyện BC, tỉnh TN.

2/ Chị Đinh Thị Thùy T, sinh năm 1997. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Khu phố 3, Phường 4, thành phố TN, tỉnh TN.

3/ Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1989. *Có mặt.*

Địa chỉ: Khu phố 2, Phường 2, thành phố TN, tỉnh TN.

Người làm chứng:

1/ Anh Lâm Tiểu B, sinh năm 1978. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: ấp CA, xã CG, huyện GD, tỉnh TN.

2/ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1961. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: ấp CT, xã CG, huyện GD, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thái N là người nghiện ma túy. Ngày 16-5-2019 N sang Campuchia mua 4.500.000 đồng chất ma túy của một người phụ nữ không rõ họ, tên mục đích mang về để sử dụng. Khoảng 20 giờ ngày 18-5-2019, N điều khiển xe mô tô biển số: 70H1-344.11 mang theo chất ma túy và cùng chị Đinh Thị Thùy T điều khiển xe mô tô biển số: 70B1-459.81 đến ao cá thuộc xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh gặp Phan Chí C để cùng nhau câu cá. Tại đây, N và Cg cùng nhau sử dụng ma túy. Sau đó, N lén lút bỏ số ma túy còn lại vào trong túi xách của chị T để tránh sự phát hiện và cả ba người cùng đi về. Khoảng 0 giờ ngày 19-5-2019, khi đến khu vực ấp Cẩm Thắng, xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh thì bị công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tuần tra, kiểm tra, phát hiện bên trong túi xách của chị T đang cầm có 01 bịch nylon màu trắng, hàn kín bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng, nghi là chất ma túy, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang để điều tra làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật. Qua điều tra, N thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Kết luận giám định số: 708/KL-KTHS ngày 20-5-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín gửi đến giám định là chất ma túy, tên gọi Methamphetamine, khối lượng 9,0447 gam.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số: 70B1-459.81 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 đã trả lại cho chủ sở hữu xong; 01 gói niêm phong ghi vụ số: 708/KL-KTHS có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và trợ lý Bùi Công Nguyễn; 01 túi xách da màu đen bên ngoài có chữ PRADA; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A36, màu đen, số Imei 1: 866269042227433, số Imei 2: 866269042227425; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei 354185101315944; 02 quẹt gas màu đỏ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đỏ, biển số: 70H1-344.11, số máy: 1S94-049422, số khung: RLCE1S940AY049411; tiền Việt Nam 4.650.000 đồng đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tạm giữ chờ xử lý.

Về kê biên tài sản: Do Trần Thái N không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Đối với hành vi sử dụng ma túy của Phan Chí Cường công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt hành chính xong.

Đối với Đinh Thị Thùy T không biết bị cáo Nguyễn tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh không xử lý.

Đối với người phụ nữ Campuchia bán ma túy cho bị can N không rõ họ tên nên không có cơ sở để Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xác minh xử lý.

Cáo trạng số: 97/CT-VKSGD ngày 12-9-2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố bị cáo Trần Thái N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - chị Nguyễn Thị Thu T trình bày: Chị là vợ của bị cáo N, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đỏ, biển số: 70H1-344.11 là tài sản riêng của chị, việc bị cáo N sử dụng xe của chị và tàng trữ trái phép chất ma túy chị không biết. Nay chị T yêu cầu được nhận chiếc xe này.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Phan Chí C trình bày: Ngày 18-5-2019, trong lúc đi câu cá bị cáo N có mời anh sử dụng ma túy, anh C không biết việc bị cáo Nguyễn cất giấu ma túy vào túi xách của chị Trang. Khi bị công an bắt anh bị thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, điện thoại này anh sử dụng liên lạc cá nhân, nay anh C yêu cầu nhận lại điện thoại này.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị Đinh Thị Thùy T trình bày: Ngày 18-5-2019, chị có cùng với anh Phan Chí C và bị cáo N đi câu cá tại khu vực xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Khi đi câu cá thì túi xách của chị bị cáo N mang trên người, lúc đó bị cáo Nguyễn tự ý bỏ ma túy vào túi xách, trong lúc đi về bị cáo Nguyễn giao túi xách lại cho chị mang. Việc bị cáo N bỏ ma túy vào túi xách chị hoàn toàn không biết. Nay chị yêu cầu nhận lại túi xách này.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 249, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm đến 06 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 0 giờ ngày 19-5-2019, tại khu vực ấp Cẩm Thắng, xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, Trần Thái N đã cất giấu 01 bịch chất ma túy có tên gọi Methamphetamine, khối lượng 9,0447 gam mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng được thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi sử dụng ma túy của Phan Chí Cường công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt hành chính; Đối với Đinh Thị Thùy T không biết bị cáo Nguyễn tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh không xử lý; Đối với người phụ nữ Campuchia bán ma túy cho bị can Nguyễn không rõ họ tên nên không có cơ sở để Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xác minh xử lý là đúng quy định pháp luật.

[3] Vụ án này mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng do bản thân đang nghiện ma túy, muốn tiếp tục sử dụng ma túy nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo một mức án nghiêm mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có cậu là liệt sĩ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình được quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng.

Ngoài hình phạt chính cần phạt bổ sung bị cáo một số tiền để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[4] Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm g Khoản 2

Điều 249, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm đến 06 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định pháp luật là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số: 708/KL-KTHS có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và trợ lý Bùi Công Nguyễn **bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định** là chất cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 túi xách da màu đen bên ngoài có chữ PRADA là tài sản của chị Đinh Thị Thùy T, bị cáo tự ý giấu ma túy trong túi xách chị Trang không biết, nên cần trả lại cho chị T.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei 354185101315944 là của anh Phan Chí Cường, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho anh Cường.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đỏ, biển số: 70H1-344.11, số máy: 1S94-049422, số khung: RLCE1S940AY049411 là tài sản của chị Nguyễn Thị Thu Thúy, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho chị Thúy.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A36, màu đen, số Imei 1: 866269042227433, số Imei 2: 866269042227425 và tiền Việt Nam 4.650.000 đồng là tài sản của bị cáo Nguyên, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

- 02 queet gas màu đỏ bị cáo dùng để sử dụng ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội và bị kết án. Nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Trần Thái N (Tý Em) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào Điểm g Khoản 2, Khoản 5 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thái N (Tý Em) 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-5-2019.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Thái N (Tý Em) số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

2/ Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi vụ số: 708/KL-KTHS có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và trợ lý Bùi Công Nguyễn và 02 quẹt gas màu đỏ.

Tuyên trả lại cho chị Đinh Thị Thùy T: 01 túi xách da màu đen bên ngoài có chữ PRADA.

Tuyên trả lại cho anh Phan Chí C: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei 354185101315944.

Tuyên trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đỏ, biển số: 70H1-344.11, số máy: 1S94-049422, số khung: RLCE1S940AY049411.

Tạm giữ của bị cáo Trần Thái N (Tý Em): 01 điện thoại di động hiệu OPPO A36, màu đen, số Imei 1: 866269042227433, số Imei 2: 866269042227425 và tiền Việt Nam 4.650.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu)

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

3/ Án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Thái N (Tý Em) phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo và chị Nguyễn Thị Thu Thúy biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh nơi bị cáo ĐKNKTT;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Công an xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hoài Đình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**